

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2022/HS-ST

Ngày: 19-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Hữu Thỏa.
2. Ông Hồ Thế Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Lý - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 và 19 tháng 9 năm 2022, tại phòng xử án trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 114/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2022/HSST-QĐ ngày 08 tháng 9 năm 2022, đối với các bị cáo:

1, Họ và tên: **Nguyễn Văn C** (tên gọi khác: không); sinh năm: 1998 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: khối 7, thị trấn C huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H (chết) và bà: Nguyễn Thị L; vợ, con: chưa có; tiền sự: không; tiền án: ngày 17/7/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xử phạt 13 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (bản án số 107/2020/HS-ST), chấp hành xong hình phạt ngày 08/02/2021 (Giấy chứng nhận số 105/GCN); nhân thân: ngày 26/12/2019 bị Công an thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Quyết định số 139/QĐ-XPVPHC); tạm giam: từ ngày 09/12/2021 đến ngày 01/5/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, sau đó bị thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 15/7/2022

cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2, Họ và tên: **Vũ Ngọc L** (tên gọi khác: không); sinh năm: 1999 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: thôn Hồng Tiến, xã Qu H, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn L và bà: Trần Thị Th; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 29/4/2022 bị Công an huyện Quỳnh Lưu khởi tố bị can về tội “Cố ý gây thương tích”; tạm giữ, tạm giam: từ ngày 03/6/2022 cho đến nay (theo Quyết định tạm giữ, Lệnh tạm giam số 56 ngày 06/6/2022 của Công an huyện Quỳnh Lưu trong vụ án “Cố ý gây thương tích”). Có mặt tại phiên tòa.

3, Họ và tên: **Nguyễn Thị Th** (tên gọi khác: không); sinh năm: 1999 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm 12, xã Qu Th, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Bá H và bà: Văn Thị H; chồng: chưa có, con: 01 con sinh ngày 01/3/2021; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: không, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

4, Họ và tên: **Hồ Văn Th1** (tên gọi khác: không); sinh năm: 2000 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: thôn 6, xã Qu V, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hồ Văn Thắng và bà: Lê Thị Hiền; vợ: Vũ Thị Thủy và 01 con sinh năm 2020; tiền án: không; tiền sự: ngày 23/8/2021 bị UBND xã Quỳnh Văn áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Quyết định số 315/QĐ-UBND, chấp hành xong ngày 24/02/2022); tạm giam: từ ngày 10/3/2022 đến ngày 07/6/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

5, Họ và tên: **Nguyễn Hữu T** (tên gọi khác: không); sinh năm: 2000 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm Minh Thắng, xã Qu B, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu V và bà: Bùi Thị T; vợ: Đặng Thị H và 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; tạm giam: từ ngày 10/3/2022 đến ngày 07/6/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

6, Họ và tên: **Ngô Xuân Đ** (tên gọi khác: không); sinh năm: 1997 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: khối 7, thị trấn C Gi, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam;

tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Văn Th (chết) và bà: Trần Thị L; vợ, con: chưa có; tiền sự: không; tiền án: ngày 17/7/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xử phạt 15 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (bản án số 107/2020/HS-ST), chấp hành xong hình phạt ngày 24/4/2021 (Giấy chứng nhận số 376/GCN); tạm giam: từ ngày 06/6/2022 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

7, Họ và tên: **Phan Sỹ Minh T1** (tên gọi khác: không); sinh năm: 2001 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: khối 3, thị trấn C Gi, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Sỹ S và bà: Bùi Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; tạm giam: từ ngày 28/6/2022 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

8, Họ và tên: **Võ Tuấn A** (tên gọi khác: không); sinh năm: 1999 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: khối 3, thị trấn C Gi, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Đức B và bà: Trần Thị B; vợ: Nguyễn Thanh Th và 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không; tạm giam: từ ngày 16/6/2022 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

9, Họ và tên: **Vũ Hải L** (tên gọi khác: không); sinh năm: 2002 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: thôn Hồng Long, xã Qu H, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Hải Đ và bà: Nguyễn Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; tạm giam: từ ngày 21/6/2022 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

10, Họ và tên: **Nguyễn Đình T2** (tên gọi khác: không); sinh năm: 2001 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: khối 5, thị trấn Cầu Giát, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đình Mạnh (chết) và bà: Hoàng Thị Thu; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; tạm giam: từ ngày 16/6/2022 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

11, Họ và tên: **Đậu Văn T3** (tên gọi khác: không); sinh năm: 2001 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm 14, xã Qu L, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đậu Bá Th và bà: Bùi Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; tạm giam: từ ngày 18/7/2022 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Nguyễn Văn C, sinh năm 1998. Nơi cư trú: khối 7, thị trấn C Gi, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Có mặt.
2. Vũ Ngọc L, sinh năm 1999. Nơi cư trú: thôn Hồng Tiến, xã Qu H, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Có mặt.
3. Hồ Văn Th1, sinh năm 2000. Nơi cư trú: thôn 6, xã Qu V, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Có mặt.
4. Nguyễn Hữu T, sinh năm 2000. Nơi cư trú: xóm Minh Thắng, xã Qu B, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1952. Nơi cư trú: thôn 6, xã Qu V, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án.
2. Anh Trần Văn Ph, sinh năm 1996. Nơi cư trú: thôn 6, xã Qu V, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.
3. Ông Hồ Văn N, sinh năm 1976. Nơi cư trú: thôn 6, xã Qu V, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án.

- Người làm chứng:

1. Anh Phạm Trung K, sinh năm 1987. Vắng mặt.
2. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 2001. Vắng mặt.
3. Anh Văn Đình L, sinh năm 1994. Vắng mặt.
4. Anh Hồ Văn Kh, sinh năm 1996. Vắng mặt.
5. Anh Hồ Văn Qu, sinh năm 1991. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Th và Trần Văn Ph có mâu thuẫn trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Khoảng 20^h00 ngày 30/9/2021, Trần Văn Ph rủ Hồ Văn Th1, Nguyễn Hữu T và một số người khác đến nhà của Nguyễn Thị Th. Khi đến nhà Th, nhóm của Ph gặp mẹ Th (bà Văn Thị Hg), bà H gọi điện thoại cho Th nói Ph đến đòi đưa con về. Th trả lời bà H sẽ về ngay. Th nhờ Nguyễn Văn C chở về nhà, trên đường đi, Th, C gặp và rủ Vũ Ngọc L, Trương Tuấn H, Đinh Bạt Th, Bùi Thành Đ cùng đi ra nhà Th. Cùng lúc này ở nhà bà H, Hồ Văn Th1 biết được mâu thuẫn giữa Ph và Th, biết Th sẽ đi về cùng với C nên Th1 đi vào gian bếp lấy 01 (một) con dao (loại dao dùng để chặt xương) để đón đường chém Th và C. Th1 bảo Nguyễn Hữu T sử dụng chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter mang biển kiểm soát 37L1-173.33 của T chở Th1 ra ngã tư xã Quỳnh Thạch đợi Th và C để

đánh, T đồng ý. Đứng chờ C và Th tại ngã tư Quỳnh Thạch, Th1 và T thấy nhóm của C và Th đi đến, T điều khiển xe máy chở Th1 cầm dao đuổi chém nhóm của C nhưng không đuổi kịp. Sau đó, Th1 và T cùng đi ăn uống với nhóm của Ph tại quán “Đại Xuân” của anh Hoàng Đình B (thuộc xóm 9, xã Quỳnh Thạch, huyện Quỳnh Lưu).

Nhóm của C và Th bị T và Th1 đuổi đánh nên quay về thị trấn Cầu Giát. C và L gọi điện thoại cho Đậu Văn T3, Ngô Xuân Đ, Võ Tuấn A, Nguyễn Đình T2, Phan Sỹ Minh T1, Vũ Hải L, Hoàng Văn D đến cầu vượt ngã tư thị trấn Cầu Giát. Tại đây, Nguyễn Văn C nói cho mọi người biết về việc vừa bị T và Th1 đuổi chém, đồng thời rủ mọi người đi ra xã Quỳnh Thạch để tìm nhóm Th1, T, Ph để đánh lại thì T3, Đ, Tuấn A, T2, Minh T1, L, D đồng ý. Trước khi đi, C hỏi Tuấn A “có cây chì không cho anh mượn một cây”, Tuấn A hiểu C muốn mượn dao kiếm đi đánh nhau nên nói “Em không có, để em hỏi T2 coi”, T2 nói “Em có cây kiếm thôi”, Tuấn A nói “đưa cho anh C mượn cây tề”, T2 nói L về nhà T2 lấy kiếm. Sau khi lấy được kiếm, T2 đưa cho L và L đưa cho Tuấn A rồi C lấy kiếm từ tay Tuấn A. Ngô Xuân Đ cầm 01 (một) con dao bầu dài khoảng 50 cm, có vỏ gỗ màu vàng lấy của Vũ Ngọc L. Sau khi thống nhất và chuẩn bị hung khí xong, cả nhóm cầm theo dao, kiếm, đi trên nhiều xe máy, mỗi xe chở 2-3 người không đội mũ bảo hiểm đi theo đường Quốc lộ 1A hướng từ thị trấn Cầu Giát ra xã Quỳnh Thạch. Gây ồn ào, náo loạn mất trật tự an toàn giao thông trên đường Quốc lộ 1A đoạn qua thị trấn Cầu Giát, xã Quỳnh Hậu, xã Quỳnh Thạch, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Dưới sự chỉ dẫn của Nguyễn Văn C và Nguyễn Thị Th, cả nhóm với thái độ hung hăng lòng sục đi tìm Ph, T và Th1 ở nhiều địa điểm khác nhau như: nhà bà Văn Thị H ở xóm 12, xã Quỳnh Thạch, nhà anh Văn Đình L (ở xóm 13, xã Quỳnh Thạch - nằm sát đường Quốc lộ 1A) nhưng không thấy. Trong quá trình đi tìm Ph, Th1, T, nhóm của C và Th làm cho các hộ dân hoang mang, lo lắng, sợ hãi. Sau khi không tìm thấy nhóm của Ph ở các địa điểm trên thì Th và C chỉ dẫn mọi người đi đến nhà bà ngoại của Ph (bà Nguyễn Thị B ở xóm 6, xã Quỳnh Văn, huyện Quỳnh Lưu). Tại đây, nhóm của C, Th đã tự động kéo cửa cuốn xông vào nhà với thái độ hung hãn, mạnh mẽ, C và Đ sử dụng dao, kiếm đi vào nhà để hỏi tìm người, những người khác có hành vi la hét, chửi bới, đe dọa đối với bà B. Đ dùng dao đập vỡ 01 (một) tấm kính cửa sổ, 01 (một) tấm gương soi và làm hư hỏng phần đầu của 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter biển kiểm soát 37X1-0233 của anh Hồ Văn N (con ruột của bà B) đang để ở sân nhà bà B, một số người khác sử dụng gạch đá ném lên bàn thờ trong nhà của bà B (theo lời khai của bà B). Anh Hồ Văn T (con trai của bà B) đi từ tầng hai xuống, C tưởng là Ph nên cầm kiếm rượt đuổi nhưng Th nói “đó không phải là Ph”, C dừng lại, mọi người cùng rời khỏi nhà bà B. Ra khỏi nhà bà B, nhóm C, L, Th tiếp

tục đi đến nhà Hồ Văn Th1 (ở xóm 6, xã Quỳnh Văn) và nhà anh Hồ Minh Ng (xóm 5, xã Quỳnh Văn) để tìm nhóm của Ph nhưng không thấy ai ở nhà. Trên đường đi, C mang theo kiếm, Đ mang theo dao cùng với Th, L, Tuấn A, T3, L do nhầm lẫn với nhóm của Ph nên đã có hành vi hò hét, rượt đuổi xe máy do anh Dương Văn H điều khiển chở theo anh Hồ Văn Qu và anh Hồ Văn Kh tại khu vực đường liên thôn thuộc xã Quỳnh Văn, huyện Quỳnh Lưu làm cho anh H, anh Qu và anh Kh hoảng sợ phải bỏ chạy vào nhà ông Hồ Văn Đ (bố đẻ của anh Kh). Ông Đ đóng cửa cổng lại, nhóm C, Th, L vẫn tiếp tục chửi bới và ném đá vào phía trong nhà ông Đ. Không tìm được nhóm của Trần Văn Ph nên C chở Th, L quay lại theo Quốc lộ 1A hướng về thị trấn Cầu Giát và những người còn lại cũng đi phía sau xe của Cương để về thị trấn Cầu Giát. Trên đường đi về, Th nhìn thấy T điều khiển xe máy chở Th1 đang đi theo hướng Vinh - Hà Nội, Th nói “hắn đó bay tề” và chỉ tay theo hướng đi của T và Th1. Lúc này, C cầm kiếm bên tay trái và điều khiển xe máy chở L và Th đuổi theo xe máy của T. Khi C đuổi kịp xe máy của T, L giật lấy thanh kiếm trên tay của Cg, cầm bằng tay phải chém một phát trúng vào vùng lưng của Th1, rồi tiếp tục cầm dao chém một phát trúng vào tay của T. Bị L chém, Th1 lấy con dao lấy để ở khe chân dẫm phía sau xe máy rồi nhảy xuống xe chém lại L1. Th1 và L1 cùng đuổi nhau chạy vào bãi cát cạnh gara sửa chữa ô tô của anh Phạm Trung K (xóm 9, xã Quỳnh Văn nằm sát mặt đường Quốc lộ 1A). C điều khiển xe máy vượt lên chặn xe máy của T điều khiển, C dùng chân đạp xe máy của T làm cả người và xe ngã ra đường. Sau đó, C và T lao vào dùng tay và chân đánh nhau trước gara ô tô của anh K. Phía trong bãi cát, Th1 cầm dao chém vào vùng đầu và tay của L, L cầm kiếm chém vào vùng tay, bụng, vai của Th1. Sau đó, C và T cùng chạy vào trong bãi cát tham gia đánh nhau tiếp, T lấy vỏ kiếm đánh vào tay của L. Th1 bị rơi dao xuống đất nên giằng co thanh kiếm với L, L dùng kiếm chém vào vùng tay của Th1, Th1 giật lấy thanh kiếm từ tay L chém vào vùng tay của C. Một lúc sau, Đ cầm dao bầu, Đinh Bạt Th và Bùi Thành Đ cầm gậy, ống nhựa và các một số người còn lại gồm Hoàng Văn D, Đậu Văn T3, Nguyễn Đình T2, Võ Tuấn A2, Vũ Hải L2, Phan Sỹ Minh T2 không cầm theo hung khí cũng đi xe máy đến và chạy vào phía trong bãi cát. T và Th2 thấy vậy nên bỏ chạy qua ruộng lúa phía sau bãi cát vào khu dân cư xóm 9, xã Quỳnh Thạch nên nhóm của C không đuổi nữa.

Sau đó, C được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa Quang Thành từ ngày 30/9/2021 đến ngày 08/10/2021. L được cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Minh An từ ngày 30/9/2021 đến ngày 08/10/2021. Th1 được cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện chấn thương - chỉnh hình Nghệ An từ ngày 01/10/2021 đến ngày 20/10/2021. T được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Quỳnh Lưu từ ngày 30/9/2021 đến ngày 06/10/2021.

Đến 22^h50 phút ngày 30/9/2022, Công an xã Quỳnh Thạch tiến hành lập biên bản sự việc, thu giữ 01 (một) xe máy nhãn hiệu Exciter màu xanh biển kiểm soát 37L1 - 173.33 và 01 (một) con dao có cán bằng gỗ, lưỡi dao làm bằng kim loại màu đen. Tiến hành khám nghiệm hiện trường, Công an huyện Quỳnh Lưu thu giữ 01 (một) thanh gỗ (vỏ đựng kiếm) và 06 (sáu) mảnh thủy tinh dạng gương bị vỡ.

Tiến hành Trung cầu giám định tỉ lệ thương tích và biện luận cơ chế hình thành các vết thương trên cơ thể của Nguyễn Văn C, Nguyễn Hữu T, Hồ Văn Th1 và Vũ Ngọc L. Trung tâm pháp y tỉnh Nghệ An kết luận:

Đối với Nguyễn Hữu T: tại các Bản kết luận giám định số 01/TTPY và 03/TTPY ngày 05/01/2022, hai sẹo vết thương phần mềm sau khuỷu tay bên phải, không ảnh hưởng chức năng, do vật tày có cạnh tác động gây nên, theo chiều hướng từ sau ra trước. Một sẹo vết thương trùng sẹo phẫu thuật nối gân duỗi cẳng tay bên trái 1/3 dưới sau cẳng tay bên trái, do vật sắc tác động gây nên, theo chiều hướng từ sau ra trước. Hiện tại cẳng, bàn tay bên trái không ảnh hưởng chức năng. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03%.

Đối với Hồ Văn Th1: tại các Bản kết luận giám định số 22/TTPY và 23/TTPY ngày 14/01/2022, một sẹo vết thương phần mềm dưới bả vai bên trái, kích thước nhỏ, không ảnh hưởng đến chức năng, do vật sắc tác động gây nên, theo chiều hướng từ sau ra trước, có tỷ lệ 1%; Một sẹo vết thương phần mềm mạng sườn bên trái, kích thước nhỏ, không ảnh hưởng đến chức năng, do vật sắc tác động gây nên, theo chiều hướng từ bên trái sang bên phải, có tỷ lệ 1%; Một sẹo vết thương phần mềm ngực bên trái, kích thước trung bình, không ảnh hưởng đến chức năng, do vật sắc tác động gây nên, theo chiều hướng từ trên xuống dưới và từ sau ra trước, có tỷ lệ 2%; Một sẹo vết thương phần mềm lưng bên trái, kích thước trung bình, không ảnh hưởng đến chức năng có tỷ lệ 2%; Một sẹo vết thương phần mềm thành bụng bên trái, kích thước lớn, không ảnh hưởng đến chức năng, do vật sắc tác động gây nên, chiều hướng trước ra sau, có tỷ lệ 3 %; Một sẹo vết thương phần mềm hõm nách bên trái, kích thước trung bình, không ảnh hưởng đến chức năng, do vật sắc tác động gây nên, theo chiều hướng từ bên trái sang bên phải, có tỷ lệ 2%; Một sẹo vết thương phần mềm sau cẳng tay bên trái, kích thước lớn, không ảnh hưởng đến chức năng, là do vật sắc tác động gây nên, theo chiều hướng từ trên xuống dưới, có tỷ lệ 3 %. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 13%.

Đối với Nguyễn Văn C: tại các Bản kết luận giám định số 05/TTPY và 36/TTPY ngày 21/01/2022, một sẹo vết thương trùng sẹo phẫu thuật 1/3 dưới sau cánh tay bên phải, đứt nhánh động mạch cánh tay trước, đứt thần kinh bì cánh tay sau, mẻ 1/3 dưới xương cánh tay bên phải, đã phẫu thuật thắt nhánh động mạch cánh tay bên phải; Ngực bên trái hiện tại không có dấu vết tổn thương, không đề

lại di chứng, có khả năng do vật tày tác động gây nên. Hiện tại không có dấu vết tổn thương nên không xác định được chiều hướng gây thương tích. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 16%.

Đối với Vũ Ngọc L: tại Bản kết luận giám định số 280/TTPY ngày 30/6/2022 và 287/TTPY ngày 01/7/2022 một sẹo vết thương giữa đỉnh đầu, do vật sắc tác động gây nên, có tỷ lệ 02%; Vỡ xương đỉnh hai bên kích thước 62mm, có tỷ lệ 21%, tụ máu nội sọ đã điều trị còn hình ảnh tổn thương trên phim chụp cắt lớp vi tính, có tỷ lệ 13%, do vật tày tác động gây nên, có chiều hướng từ trên xuống dưới; Một sẹo vết thương 1/3 trên trước cẳng tay bên phải, không ảnh hưởng chức năng, do vật sắc tác động gây nên, có chiều hướng từ trước ra sau, có tỷ lệ 01%; Một sẹo vết thương trước đốt 1 ngón I bàn tay bên trái, không ảnh hưởng chức năng, do vật sắc tác động gây nên, có chiều hướng từ trước ra sau, có tỷ lệ 01%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 34%.

Tiến hành Định giá tài sản đối với những tài sản bị thiệt hại do hành vi hủy hoại và làm hư hỏng của Ngô Xuân Đ gây ra. Bản kết luận định giá tài sản số 147 ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Quỳnh Lưu kết luận giá trị tài sản tại thời điểm bị hủy hoại: 01 tấm kính cửa sổ có giá trị 180.000 đồng; 01 tấm gương soi có giá trị 200.000 đồng; 01 bộ đồng hồ điều khiển của xe máy biển kiểm soát 37X1-0233 có giá trị 400.000 đồng; 01 bộ phận bảo vệ đầu và đèn chiếu sáng phía trước (thường gọi là bàn thờ) của xe máy biển kiểm soát 37X1-0233 có giá trị 150.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị hủy hoại và làm hư hỏng tại nhà bà B là 930.000 đồng.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả giám định, kết quả định giá.

Bản cáo trạng số 127/CT-VKS-QL ngày 12/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu truy tố Nguyễn Văn C, Nguyễn Thị Th, Vũ Ngọc L về các tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 và “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; Hồ Văn Th1 và Nguyễn Hữu T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự; Ngô Xuân Đ, Đậu Văn T3, Võ Tuấn A, Nguyễn Đình T2, Vũ Hải L và Phan Sỹ Minh T1 về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 27-30 tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”. Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51;

điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 27-30 tháng tù, về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Văn C chấp hành hình phạt chung từ 54-60 tháng tù.

Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Ngọc L từ 24-27 tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”. Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Ngọc L từ 24-27 tháng tù, về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Vũ Ngọc L chấp hành hình phạt chung từ 48-54 tháng tù.

Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th từ 24-27 tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”. Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th từ 24-27 tháng tù, về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Thị Th chấp hành hình phạt chung từ 48-54 tháng tù.

Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Hồ Văn Th1, Nguyễn Hữu T, mỗi bị cáo từ 24-27 tháng tù.

Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Xuân Đ từ 24-27 tù.

Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Võ Tuấn A, Đậu Văn T3, Vũ Hải L và Phan Sỹ Minh T1, mỗi bị cáo từ 24-27 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48-54 tháng.

Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T2 từ 24-27 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48-54 tháng.

Vật chứng: áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại 01 (một) chiếc xe máy biển kiểm soát 37L1 - 173.33 cho bị cáo Nguyễn Hữu Toàn. Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) con dao có cán bằng gỗ, lưỡi dao làm bằng kim loại màu đen đã bị hoen rỉ, 01 (một) thanh gỗ thường gọi là vỏ đựng kiếm, 06 (sáu) mảnh thủy tinh dạng gương bị vỡ.

Trách nhiệm dân sự: không xem xét.

Án phí: buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Thị Th, Vũ Ngọc L, Hồ Văn Th1, Nguyễn Hữu T, Ngô Xuân Đ, Đậu Văn T3, Võ Tuấn A, Nguyễn Đình

T2, Vũ Hải L và Phan Sỹ Minh T1 khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, không tranh luận gì về tội danh. Lời nói sau cùng: đã nhận thức được hành vi phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị B và ông Hồ Văn N: không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Thị Th, Vũ Ngọc L, Ngô Xuân Đ, Đậu Văn T3, Võ Tuấn A, Nguyễn Đình T2, Vũ Hải L2 và Phan Sỹ Minh T khai nhận: trong khoảng thời gian từ 20^h đến 22^h ngày 30/9/2021, các bị cáo và một số người khác mang theo dao, kiếm, thanh gỗ, sử dụng nhiều phương tiện xe máy, chở 2-3 người, không đội mũ bảo hiểm, chạy với tốc độ cao, có hành vi la hét, không tuân thủ luật giao thông đường bộ, xuất phát từ thị trấn Cầu Giát theo đường quốc lộ 1A đi ra xã Quỳnh Thạch, Quỳnh Văn, vào nhà bà Văn Thị Hồng, anh Văn Đình Luân, bà Nguyễn Thị B, và có hành vi phá phách, hủy hoại 01 (một) tấm kính cửa sổ, 01 (một) tấm gương soi, làm hư hỏng đầu xe máy của anh Hồ Văn N, có tổng giá trị 930.000 đồng. Nguyễn Văn C, Vũ Ngọc L, Nguyễn Thị Th khai nhận: C sử dụng xe máy chở L, Th đuổi theo xe máy T điều khiển chở Th1, L sử dụng kiếm chém gây thương tích cho T với tỷ lệ tổn thương cơ thể 3% và Th1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể 13%. Các bị cáo Hồ Văn Th1, Nguyễn Hữu T khai nhận: T sử dụng xe máy chở Th1 đi tìm nhóm C, Th, L để đánh, khi bị nhóm C, L, Th đuổi theo, Th1 đã dùng dao chém gây thương tích cho L với tỷ lệ tổn thương cơ thể 34% và C với tỷ lệ tổn thương cơ thể 16%.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, phù hợp với Biên bản sự việc, Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể, Bản kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm pháp y Sở Y tế Nghệ An, Bản kết luận định

giá tài sản, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Các bị cáo nhận thức hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền được tôn trọng và bảo vệ tính mạng của người khác, xâm phạm trật tự công cộng, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Phạm tội với lỗi cố ý. Như vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Thị Th, Vũ Ngọc L, Ngô Xuân Đ, Đậu Văn T3, Võ Tuấn A, Nguyễn Đình T2, Vũ Hải L2 và Phan Sỹ Minh T1 có đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn C, Vũ Ngọc L, Nguyễn Thị Th có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị cáo Hồ Văn Th1 và Nguyễn Hữu T có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu truy tố là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Vụ án đồng phạm, có tính chất nghiêm trọng và rất nghiêm trọng, nên cần xem xét tính chất và mức độ tham gia phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt của từng người đồng phạm để cá thể hóa hình phạt cho phù hợp, như thế mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo các bị cáo, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

Bị cáo Nguyễn Văn C là người gọi điện thoại rủ rê, lôi kéo các bị cáo khác, mang theo hung khí xông vào các nhà dân, trực tiếp có lời nói, hành động đe dọa người dân. Điều khiển xe máy chở Nguyễn Thị Th, Vũ Ngọc L với tốc độ cao, rượt đuổi, đập ngã xe máy của Hồ Văn Th1 và Nguyễn Hữu T, dùng tay chân lao vào đánh nhau với Toàn trên vỉa hè đường quốc lộ 1A. Nên Nguyễn Văn C phải là người chịu trách nhiệm chính, hình phạt phải cao hơn các bị cáo còn lại. Bị cáo phạm tội có tình tiết tăng nặng tái phạm, có tình tiết giảm nhẹ bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, tại phiên tòa bị hại T, Th1 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Vũ Ngọc L là người thực hành tích cực thể hiện ở việc rủ rê, lôi kéo, kích động các bị cáo khác mang theo hung khí, tham gia xông vào các nhà dân để tìm người, ngồi trên xe của bị cáo C tham gia rượt đuổi xe máy của Th1 và T. L là người trực tiếp dùng kiếm lấy của C gây thương tích cho Th1 và T. Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có tình tiết giảm nhẹ bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, bị hại Th1, T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thị Th: nguyên nhân của vụ việc trên bắt nguồn từ mâu thuẫn giữa Th và Ph, Th nhờ C chở ra nhà mình để giải quyết mâu thuẫn. Th không sử dụng hung khí, điều khiển phương tiện chở người nhưng là người trực tiếp dẫn đường, chỉ nhà cho các bị cáo khác đến tìm người. Khi phát hiện thấy Th1 và T, Th đã có lời nói, hành động báo cho C, L biết để C điều khiển phương tiện chở người, mang theo hung khí rượt đuổi và gây ra thương tích cho Th1 và T. Bị cáo

phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, bị hại Th1, T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Hồ Văn Th1: mặc dù biết mâu thuẫn giữa Th và Ph không liên quan đến mình nhưng lấy dao của bà Văn Thị H để chặn đánh, đuổi chém nhóm C, Th tại ngã tư xã Quỳnh Thạch. Sau đó vẫn tiếp tục cất giấu dao trên xe. Khi bị L dùng kiếm chém không bỏ chạy để đảm bảo tính mạng, sức khỏe của mình mà lấy con dao cất trên xe nhảy xuống chém nhau với L và C. Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, bồi thường thiệt hại, bị hại L, C xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ông nội bị cáo (ông Hồ Văn Ng) là người có công, được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì.

Bị cáo Nguyễn Hữu T: là người giúp sức tích cực cho Hồ Văn Th1. Thượng rủ Toàn đi tìm chặn đánh nhóm C1, Th1 và T1 biết rõ Th1 mang theo dao, nhưng vẫn đồng ý, sử dụng phương tiện của mình chở Th1 đi. Th1 cất giấu dao trên xe, T1 biết rõ nhưng không có lời nói, hành động ngăn cản hoặc từ chối. Nên phải chịu trách nhiệm về toàn bộ thương tích của C1 và L1. Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, bồi thường thiệt hại, bị hại L1, C1 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo Th1, T có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51, nên áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Ngô Xuân Đ: tham gia có mặt từ đầu tại cầu vượt, tiếp nhận ý chí từ C, L, có lời nói hô hào, kích động các bị cáo khác, mang theo hung khí, đi bằng nhiều xe máy trên Quốc lộ 1A là nơi tập trung nhiều người, phương tiện lưu thông với tốc độ cao, hò hét, chửi bới. Khi vào nhà bà B, Đ có lời nói, hành vi đe dọa, dùng dao phá phách, làm hư hỏng một số đồ vật, tài sản. Bị cáo phạm tội có tình tiết tăng nặng tái phạm, có tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, bồi thường thiệt hại cho người liên quan.

Cần áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo Nguyễn Văn C, Vũ Ngọc L, Nguyễn Thị Th, Hồ Văn Th1, Nguyễn Hữu T, Ngô Xuân Đ ra ngoài xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích.

Các bị cáo Võ Tuấn A, Phan Sỹ Minh T1, Đậu Văn T3, Vũ Hải L2 và Nguyễn Đình T2 là những người chuẩn bị hung khí, trực tiếp điều khiển xe gây rối trật tự công cộng với vai trò thứ yếu, thực hiện hành vi không tích cực như các bị cáo khác trong vụ án. Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quá trình điều tra tác động gia đình khắc phục hậu quả cho người liên quan trong vụ án. Bị cáo Minh T1 có công ủng hộ Quỹ vì người nghèo. Ông bà nội một số bị cáo là người có công. Ông bà nội của bị cáo Minh T1 (bà Nguyễn Thị L được tặng thưởng Huân chương kháng

chiến hạng 3, ông Phan Sỹ H được Viện kiểm sát nhân dân Tối cao thưởng vì đã có thành tích xuất sắc góp phần vào sự nghiệp bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa). Ông bà nội của bị cáo Tuấn A (ông Võ Đức T, bà Hồ Thị M được tặng thưởng Huân, huy chương kháng chiến hạng nhất, nhì), ông ngoại Trần Ngọc L là thương binh loại A. Ông nội bị cáo Hải L2 (ông Vũ Kim Ch được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3).

Xét thấy các bị cáo Võ Tuấn A, Đậu Văn T3, Nguyễn Đình T2, Vũ Hải L2 và Phan Sỹ Minh T1, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Ngoài lần phạm tội này, thì từ trước tới nay luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Có khả năng tự cải tạo, việc được ở ngoài xã hội không gây nguy hiểm hay ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, không cần thiết phải cách ly mà giao cho chính quyền địa phương, cũng đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4] Trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Hồ Văn Th1 tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn C1 số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng), Vũ Ngọc L1 số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng). Vũ Ngọc L1, Nguyễn Văn C không yêu cầu bị cáo Nguyễn Hữu Toàn và Hồ Văn Thượng bồi thường về dân sự.

Bị hại Nguyễn Hữu T và Hồ Văn Th1 không yêu cầu bị cáo Vũ Ngọc L và Nguyễn Văn C bồi thường về dân sự. Tuy nhiên, bị cáo Vũ Ngọc L đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Hồ Văn Th1 số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị B không yêu cầu bồi thường về dân sự, nhưng đã được gia đình bị cáo Đậu Văn T3 bồi thường số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Hồ Văn N được các bị cáo Nguyễn Văn C, Ngô Xuân Đ, Phan Sỹ Minh T1, Võ Tuấn A và Nguyễn Đình T2 bồi thường số tiền 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng), ông N không yêu cầu gì thêm về dân sự.

Bị hại, người liên quan không yêu cầu gì thêm về dân sự nên không xem xét.

[5] Biện pháp tư pháp: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng, biển kiểm soát 37L1 - 173.33 của Nguyễn Hữu T, bị cáo sử dụng vào việc rượt đuổi xe Nguyễn Văn C, tuy nhiên đây là phương tiện bị cáo sử dụng để phục vụ nhu cầu sinh hoạt hàng ngày là chủ yếu, nên trả lại cho bị cáo. 01 (một) con dao có cán bằng gỗ, lưỡi dao làm bằng kim loại màu đen đã bị hoen rỉ, 01 (một) thanh gỗ thường gọi là vỏ đựng kiếm, 06 (sáu) mảnh thủy tinh dạng gương bị vỡ, không xác định hình thù, kích thước; là những vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về những vấn đề khác: Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, ra Quyết định truy tìm Hoàng Văn D, Đinh Bạt Th và Bùi Thành Đ nhưng chưa có kết quả, kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ hành vi của Hoàng Văn Dũng, Đinh Bạt Th và Bùi Thành Đ để xử lý theo quy định pháp luật. Bị cáo Ngô Xuân Đ sử dụng dao đập phá, làm hư hỏng các tài sản trong nhà bà Nguyễn Thị B nhưng giá trị tài sản chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự, nên kiến nghị Cơ quan điều tra ra Quyết định xử phạt hành chính theo quy định pháp luật.

[7] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

- Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 24 (hai tư) tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”. Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 25 (hai lăm) tháng tù, về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Văn C chấp hành hình phạt chung 49 (bốn chín) tháng tù, về các tội “Cố ý gây thương tích” và “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (ngày 15/7/2022) nhưng được trừ thời gian tạm giam (từ ngày 09/12/2021 đến ngày 01/5/2022).

- Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Ngọc L 24 (hai tư) tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”. Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Ngọc L 24 (hai tư) tháng tù, về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Vũ Ngọc L chấp hành hình phạt chung 48 (bốn tám) tháng tù, về các tội “Cố ý gây thương tích” và “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th 24 (hai tư) tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”. Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th 24 (hai tư) tháng tù, về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Thị Th chấp hành hình phạt chung 48 (bốn tám) tháng tù, về các tội “Cố ý gây

thương tích” và “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Hồ Văn Th1 và Nguyễn Hữu T, mỗi bị cáo 25 (hai lăm) tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt các bị cáo chấp hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giam (từ ngày 10/3/2022 đến ngày 07/6/2022).

- Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Xuân Đ 24 (hai tư) tháng tù, về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (ngày 06/6/2022).

- Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Võ Tuấn A, Đậu Văn T3, Vũ Hải L2 và Phan Sỹ Minh T1, mỗi bị cáo 24 (hai tư) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn tám) tháng. Về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T3 24 (hai tư) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn tám) tháng. Về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho các bị cáo Võ Tuấn A, Đậu Văn T3, Nguyễn Đình T2, Vũ Hải L2 và Phan Sỹ Minh T1, nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Võ Tuấn A, Phan Sỹ Minh T1, Nguyễn Đình T2 cho Ủy ban nhân dân thị trấn Cầu Giát huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; Giao bị cáo Vũ Hải L2 cho Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Hồng, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; Giao bị cáo Đậu Văn T3 cho Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Lâm, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp cùng Ủy ban nhân dân thị trấn, xã và người được phân công trong việc giám sát, giáo dục người đó, thông báo kết quả chấp hành án của bị cáo với Ủy ban nhân dân thị trấn, xã khi có yêu cầu.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo

quy định của Luật Thi hành án hình sự.

2. Biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng, biển kiểm soát 37L1 - 173.33 cho bị cáo Nguyễn Hữu T. Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) con dao có cán bằng gỗ, lưỡi dao làm bằng kim loại màu đen đã bị hoen rỉ, 01 (một) thanh gỗ thường gọi là vỏ đựng kiếm, 06 (sáu) mảnh thủy tinh dạng gương bị vỡ, không xác định hình thù, kích thước. (Tình trạng, đặc điểm theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 15/8/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu).

3. Án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 buộc các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Thị Th, Vũ Ngọc L, Hồ Văn Th1, Nguyễn Hữu T, Ngô Xuân Đ, Đậu Văn T3, Võ Tuấn A, Nguyễn Đình T2, Vũ Hải L2 và Phan Sỹ Minh T1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, có mặt, có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại giam Công an tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- CA huyện Quỳnh Lưu;
- CCTHA Dân sự huyện Quỳnh Lưu;
- THA hình sự;
- Sở Tư pháp;
- UBND thị trấn Cầu Giát, xã Quỳnh Hồng, Quỳnh Lâm; (để biết);
- Bị cáo; bị hại, liên quan;
- Lưu hồ sơ + Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hải Yến

